

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**



Thời gian: Bắt đầu 08 giờ 30' ngày 24/4/2019, dự kiến kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày.  
Địa điểm: Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh.

STT	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH
1	Tiếp đón cổ đông và khách mời dự họp.	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời.	Ban tổ chức
3	Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
4	Giới thiệu Chủ tịch đoàn.	Ban tổ chức
5	Đề cử Thư ký đại hội.	Chủ tịch đoàn
6	Thông qua chương trình, quy chế đại hội.	Chủ tịch đoàn
7	Thông qua thể lệ bầu bổ sung các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát và triển khai các thủ tục bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.	Chủ tịch đoàn
8	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của HĐQT và Ban Điều hành.	Ô. Trần Thế Lâm P.TGD
9	Báo cáo của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban K.Soát
10	Thông qua các tờ trình: - Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018; - Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2019; - Về thù lao HĐQT và BKS năm 2019; - Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019;	Chủ tịch đoàn
11	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình và các vấn đề thuộc thẩm quyền.	Chủ tịch đoàn
12	Công bố kết quả bầu ủy viên HĐQT và ủy viên Ban Kiểm soát	Tổ bầu cử-Chủ tịch đoàn
13	Thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.	Thư ký
14	Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.	Chủ tịch đoàn
15	Phát biểu kết luận.	Chủ tịch HĐQT
16	Bế mạc.	Ban tổ chức

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 13 NĂM 2019**

**QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 1:** Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) để Đại hội tiến hành thành công.

**Điều 2:** Quyền của cổ đông.

1. Được nhận tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo, các tờ trình; bầu cử và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội.

**Điều 3:** Nghĩa vụ của cổ đông.

1. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
2. Tuân thủ quy chế Đại hội và chấp hành sự điều khiển của Chủ tịch đoàn.

**Điều 4:** Quy định về thảo luận tại Đại hội.

1. Thời lượng thảo luận: tối đa 90 phút.
2. Đề phát biểu: Cổ đông đăng ký phát biểu trực tiếp, Chủ tịch đoàn mời phát biểu theo thứ tự.
3. Thời lượng phát biểu của mỗi cổ đông không quá 10 phút. Nội dung phát biểu cần đi vào vấn đề chính, không lặp lại ý kiến đã nêu.
4. Căn cứ nội dung và thời lượng thảo luận, Chủ tịch đoàn sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông nêu ra tại Đại hội; các vấn đề khác nếu cần có thảo luận tập thể của HĐQT, của ban Điều hành để trả lời cổ đông thì sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

**Điều 5:** Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.

1. Thẻ biểu quyết:

- 1.1 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.
- 1.2 Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái Thẻ. Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.
- 1.3 Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Cách thức biểu quyết:

- 2.1 Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2.2 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- 2.3 Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 (ba) lượt: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác.
- 2.4 Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề và báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.

3. Kết quả biểu quyết:

- 3.1 Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và làm tròn đến 2 số thập phân.
- 3.2 Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào biên bản đại hội, gồm các nội dung:
  - Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác;
  - Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.

3.3 Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

**Điều 6:** Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 24 tháng 4 năm 2019.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



*[Signature]*  
TÂN ANH HẠO

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

**THẺ LỆ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 1. Mục tiêu**

- Bảo đảm tuân thủ pháp luật hiện hành của nước Việt Nam.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, bình đẳng và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

**Điều 2: Nguyên tắc bầu cử**

- Việc bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) được thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.
- Cách thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (CĐ/ĐDCĐ) có tổng số phiếu biểu quyết được bầu tương ứng với ***tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu*** của HĐQT hoặc BKS. ***CĐ/ĐDCĐ có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên của đợt bầu.***

Ví dụ: CĐ /ĐDCĐ sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần, thực hiện bầu 05 thành viên HĐQT thì ***số phiếu biểu quyết của CĐ/ĐDCĐ là: 5.000 phiếu***. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

- Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên, số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng cử viên có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

**Điều 3: Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS**

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP bông Việt Nam và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **hai** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **ba** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **bốn** ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

**Điều 4: Tiêu chuẩn của người ứng cử, được đề cử vào HĐQT**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

**Điều 5: Tiêu chuẩn của người ứng cử, được đề cử vào Ban Kiểm soát**

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Ứng viên phải là người đã hoặc đang hành nghề kế toán, kiểm toán; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không phải là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý chủ chốt của Công ty.

**Điều 6: Hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT, BKS**

- Đơn đề cử, ứng cử hoặc đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử hoặc của HĐQT cũ giới thiệu ứng viên tại Đại hội.

- Tóm lược lý lịch công tác, kinh doanh.

**Điều 7: Quy định phiếu bầu cử**

**1- Phiếu bầu hợp lệ:**

- Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Công ty, không sửa-tẩy-xóa;  
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;  
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

**2- Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu bầu không do ban tổ chức Đại hội phát hành;  
- Phiếu bầu nhiều hơn số người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;  
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;  
- Cổ đông gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách bầu cử; số lượng phiếu biểu quyết ghi bằng tỷ lệ%.

**Điều 8: Nguyên tắc trúng cử vào HĐQT, BKS**

1- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban KS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ người có số phiếu biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu do Đại hội qui định. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban KS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có cùng số phiếu đó.

2- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

**Điều 9: Nguyên tắc kiểm phiếu**

1- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tại Đại hội.

2- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

3- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

4- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Hào



TP.HCM, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**BẢNG CÔNG BỐ CÔNG KHAI**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2018**  
( Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018 so 2017
1	2	3	4	5
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn :</b>	<b>86.142.508.656</b>	<b>97.849.509.527</b>	<b>113,59</b>
	* Vốn bằng tiền	3.291.560.478	3.537.977.598	107,49
	* Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.000.000.000	-	-
	* Các khoản nợ phải thu ngắn hạn	47.180.901.266	71.047.097.500	150,58
	Trong đó : Nợ quá hạn khó đòi	15.656.847.771	16.887.458.789	107,86
	* Hàng tồn kho	20.163.920.642	18.761.680.447	93,05
	* Tài sản ngắn hạn khác	3.506.126.270	4.502.753.982	128,43
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn :</b>	<b>52.953.045.964</b>	<b>50.045.421.026</b>	<b>94,51</b>
	* Các khoản nợ phải thu dài hạn	1.711.378.589	1.369.102.889	80,00
	* Nguyên giá tài sản cố định	95.824.805.643	95.077.619.880	99,22
	* Giá trị hao mòn lũy kế	(76.245.847.506)	(78.904.294.487)	103,49
	* Đầu tư tài chính dài hạn	26.416.222.078	27.328.308.649	103,45
	* Tài sản dở dang dài hạn	4.374.593.789	4.374.893.789	100,01
	* Tài sản dài hạn khác	871.893.371	736.466.129	84,47
<b>3</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>62.583.895.971</b>	<b>74.253.248.028</b>	<b>118,65</b>
<b>4</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>13.151.752.347</b>	<b>9.863.818.347</b>	<b>75,00</b>
<b>5</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>63.359.906.302</b>	<b>63.777.864.178</b>	<b>100,66</b>
	* Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	100,00
<b>6</b>	<b>Các quỹ :</b>			
	* <b>Quỹ đầu tư phát triển :</b>			
	+ Số dư đầu kỳ :	5.308.150.950	5.308.150.950	100,00
	+ Đã trích trong kỳ :	-	-	-
	+ Đã chi trong kỳ :	-	-	-
	+ Số dư cuối kỳ :	5.308.150.950	5.308.150.950	100,00
	* <b>Quỹ khen thưởng phúc lợi :</b>			
	+ Số dư đầu kỳ :	29.631.079	(201.733.522)	(680,82)
	+ Đã trích trong kỳ :	133.585.081	524.668.442	392,76
	+ Đã chi trong kỳ :	364.949.682	394.460.000	108,09
	+ Số dư cuối kỳ :	(201.733.522)	(71.525.080)	35,46
	* <b>Quỹ thưởng ban điều hành :</b>			
	+ Số dư đầu kỳ :	54.929.788	(16.272.434)	(29,62)
	+ Đã trích trong kỳ :	-	61.616.511	-
	+ Đã chi trong kỳ :	71.202.222	91.500.000	128,51
	+ Số dư cuối kỳ :	(16.272.434)	(46.155.923)	283,64

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018 so 2017
1	2	3	4	5
	* Slượng s/phẩm chủ yếu tiêu thụ :			
	+ Năm linh chi (kg)	780	813	104,23
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	550.176	599.441	108,95
	+ Dưa lười (kg)	43.002	33.950	78,95
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	30.373	32.998	108,64
	+ Lúa giống (kg)	2.407.041	2.798.538	116,26
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	9.959	9.542	95,81
	* Tổng thu nhập	160.611.744.894	175.140.621.941	109,05
	* Tổng chi phí	157.525.459.942	171.634.234.848	108,96
	* Tổng lãi(+)lỗ(-) trước thuế TNDNo	3.086.284.952	3.506.387.093	113,61
8	<b>Nộp ngân sách nhà nước :</b>			
	* Số thuế phải nộp trong kỳ :	4.847.327.326	4.083.860.857	84,25
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.144.264	-
	* Số thuế đã nộp trong kỳ :	4.668.758.509	4.158.456.915	89,07
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.144.264	-
9	<b>Tổng số lao động bình quân (người)</b>	<b>61</b>	<b>58</b>	<b>95,08</b>
10	<b>Thu nhập :</b>			
	* Tổng quỹ lương ( 1,000 đồng)	5.529.000	5.848.000	105,77
	* Thu nhập khác ( 1,000 đồng )	527.000	537.000	101,90
	* Tiền lương b/quân(1,000đ/ng/th)	7.553	8.402	111,24
	* Thu nhập b/quân(1,000đ/ng/th)	8.273	9.174	110,89

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Thư*

*Nguyễn Thị Thanh Hương*

TỔNG GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP



*Trần Anh Hào*

Số: 13 /TT/CTB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v phân phối lợi nhuận 2018

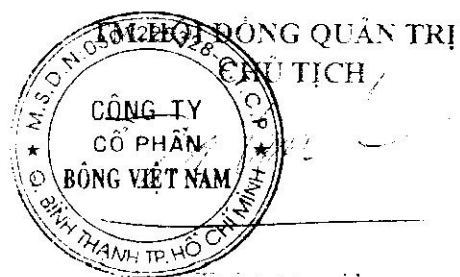
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 03/4/2019 của Hội đồng quản trị Công Ty  
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2018 trong

DHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông	Dự kiến thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	7.000.000.000	3.506.387.093
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	600.000.000	2.144.264
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	6.400.000.000	3.504.242.829
+	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	640.000.000	350.424.283
	Tỷ lệ % trích	10 %	10%
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	248.000.000	83.818.546
	Tỷ lệ % trích	3,9 %	2,4%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	320.000.000	0
	Tỷ lệ % trích	5 %	0%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	192.000.000	70.000.000
	Tỷ lệ % trích	3%	2%
+	Chi trả cổ tức	5.000.000.000	3.000.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2017 để lại	0	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2018	5.000.000.000	3.000.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	10%	6%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2018	0	0



Số **14** /TT/CTB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

### V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 03/4/2019 của Hội đồng quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019 trong

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	4.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	300.000.000
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	3.700.000.000
+	Trích quỹ khen thưởng Công ty	296.000.000
	Tỷ lệ % trích	08 %
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	108.000.000
	Tỷ lệ % trích	2,9%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	185.000.000
	Tỷ lệ % trích	05%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	111.000.000
	Tỷ lệ % trích	03%
+	Chi trả cổ tức	3.000.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2018 để lại	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2019	3.000.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức Nổn điều lệ	06 %
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2019 để lại	0



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

\*\*\*\*\*

Số : 15 /ITr/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

\*\*\*\*\*

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

*Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 03/4/2019 của Hội đồng quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía năm (AASCS ) thực hiện kiểm toán độc lập cho Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BÔNG VIỆT NAM

TP. HỒ CHÍ MINH  
QUẬN THẠNH TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

\*\*\*\*\*

Số: *16* /TT/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

\*\*\*\*\*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

*Về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 03/4/2019 của Hội đồng quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao, tiền lương hàng tháng cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 như sau :

1. Mức thù lao hàng tháng cho HĐQT, Ban kiểm soát :

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Ủy viên HĐQT (4 người) : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban KSo(02 người) : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 1.000.000 đồng/người/tháng

2/ Mức lương hàng tháng cho Thành viên chuyên trách

- Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng .

**Tổng số tiền 1 năm là : 228.000.000 đồng ( Hai trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)**



Trần Anh Hào



**BÁO CÁO  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018,  
KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Thực hiện Luật Doanh nghiệp, hôm nay Công ty tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, rút ra những việc đã làm được, việc chưa làm được, nguyên nhân và định ra mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, không ngừng đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững, cổ tức ngày càng tăng.

**I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2018:**

**1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:**

**1.1. Thuận lợi, khó khăn:**

***Thuận lợi***

- Được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm.
- Kinh doanh dịch vụ như cho thuê tài sản, đầu tư tài chính dài hạn vào một số Công ty có hiệu quả cao. Mấy năm nay đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Sợi Phú Bài và Công ty Giống cây trồng Nha Hồ đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty.
- Giá cả thị trường về đất đai tăng vọt đã tạo cơ hội cho giá trị tài sản của Công ty tăng lên, nhất là đất tại Long thành và trụ sở Công ty.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và triệt để thực hành tiết kiệm.
- Vấn đề nông sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm đang được quan tâm, hiện nay Công ty đang triển khai mô hình trồng nấm linh chi, trồng cây dưa lê vân lưới sạch, bước đầu đạt được những kết quả khả quan, hy vọng sớm mở rộng quy mô sản xuất cho những năm tiếp theo, tăng lợi nhuận sử dụng vốn.

***Một số khó khăn ảnh hưởng hoạt động SXKD***

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh dịch vụ - thương mại, giá dầu thế giới những tháng cuối năm giảm nhiều làm giá sợi giảm và tồn đọng hàng, kéo theo kinh doanh bông thêm khó khăn.
- Các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao còn những khó khăn nhất định trong sản xuất, nhất là nguồn cung cấp hạt giống, tổ chức tiêu thụ.

- Vùng Ninh Thuận, Bình Thuận hạn hán kéo dài, mất thời vụ gieo trồng làm cho tiêu thụ lúa giống của Công ty không triển khai được ở vùng này.

- Các xưởng cán bông không hoạt động cũng như không chuyển được dự án, phải dùng hiệu quả kinh doanh khác trả nợ tiền vay đầu tư dài hạn.

- Những điều chỉnh, bổ sung của Luật đất đai tạo nên những khó khăn cho doanh nghiệp trong khai thác các quỹ đất, tài sản đã đầu tư trước đó.

## 1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH	T/hiện 2017	T/HIỆN 2018	TỶ LỆ (%)	
						T.H/KH /T.H/2017	
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	270	160	175	64.81	109.38
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	7	3,08	3,50	50.00	113.61
3	Cổ tức dự kiến	%	10	5	6	60.00	120.00
3	Thu nhập người LĐ/tháng	1000đ	8.500	8.270	9.170	107.88	110.88

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ kinh doanh thương mại, năm 2018 tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về giá cả và thị trường, nhất là kinh doanh nhập khẩu bông, nên chưa hoàn thành được một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông. Trong điều kiện khó khăn, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực cố gắng nên đã vượt tất cả các chỉ tiêu thực hiện của năm 2017, tổng doanh thu, thu nhập vượt 9,38%, lợi nhuận vượt 13,61%, cổ tức dự kiến tăng 20% và thu nhập người lao động tăng 10% như định hướng kế hoạch ...

## 1.3. Những việc đã tổ chức thực hiện khá tốt tạo nên định hướng hoạt động của Công ty:

a. Về đầu tư tài chính dài hạn:

Tính đến 31/12/2018, Công ty đầu tư tài chính dài hạn vào các đơn vị:

+ Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ: Vốn góp đầu tư 11.995 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 10.800,78 triệu đồng), chiếm 54% vốn điều lệ;

+ Công ty CP Bông Tây Nguyên: Vốn góp đầu tư 5.169 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 5.418 triệu đồng), chiếm 54,18% vốn điều lệ;

+ Công ty CP Sợi Phú Bài : Vốn chủ sở hữu đầu tư 2.696 triệu đồng;

+ Công ty CP Bông Miền Trung: Vốn góp đầu tư 6.524 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 4.550 triệu đồng), bằng 49,81% vốn điều lệ;

Từ đầu tư tài chính của Công ty Sợi Phú Bài, đến nay đã tách chuyển cho Công ty cổ phần Bông Việt Nam sở hữu cổ phiếu tại 3 Công ty sau đây :

++ Công ty Sợi Phú Nam: Vốn đầu tư ban đầu: 995.090.000 đồng;

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Việt: Vốn đầu tư ban đầu: 764.593.647 đồng.

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Mai : Vốn đầu tư ban đầu: 429.810.000 đồng.

Do chưa tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2019 nên chưa có thông tin cổ tức năm 2018 của các công ty.

***Trong năm 2018 thu nhập (cổ tức) từ đầu tư tài chính dài hạn được nhận từ các Công ty 7.280.255.647 đồng, cụ thể như sau :***

- Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ (năm 2017): 800.000.000đồng.
- Công ty CP Sợi Phú Bài (năm 2017): 3.546.100.000đồng.
- Cty CP sợi Phú Nam:
  - + Năm 2016: 995.090.000 đồng.
  - + Năm 2017: 550.027.699 đồng.
  - + Năm 2018: 392.429.859 đồng.
- Cty CP sợi Phú Mai:
  - + Năm 2016: 429.810.000 đồng.
  - + Năm 2017: 166.088.089đồng.
- Cty CP sợi Phú Việt:
  - + Năm 2016: 400.710.000 đồng.

b. Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng làm việc năm là sản phẩm mang lại hiệu quả cao trong năm qua của Công ty. Doanh thu 9.50 tỷ đồng.

c. Kinh doanh bông nhập khẩu đã có được chỗ đứng nhất định đối với một số bạn hàng, trong điều kiện biến động thị trường bất lợi chỉ nhập 664 tấn. Ngoài ra đã mua 300 tấn bông của các doanh nghiệp trong nước để tăng gia tăng thêm kinh doanh.

d. Kinh doanh hạt nhựa : Năm 2018 ký hợp đồng nhập được 2.178tấn, thực nhập về cảng 742,50 tấn và mua trong nước 2.090 tấn; Tiêu thụ 2.832,50 tấn hạt nhựa và một số sản phẩm từ nhựa. Đây là sản phẩm kinh doanh đang có những dấu hiệu tích cực, nhất là hợp tác tiêu thụ với Công ty cổ phần bao bì Đại Lục và những đối tác đã tạo lập lâu nay.

e. Kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là hạt giống lúa đang dần tạo được thị trường ổn định tại một số địa bàn như Bình Thuận, Đắk Lắk. Sản lượng lúa tiêu thụ là 3.137 tấn, trong đó lúa giống 3.027 tấn. Trong việc hợp tác với Công ty Giống cây trồng Nha Hồ, đến nay đã có được bản quyền của 7 giống lúa và 4 giống bắp. Trong các giống trên đã có 01 giống lúa đã được công nhận và đưa vào kinh doanh tương mại, số giống còn lại đang trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

f. Tổ chức trồng nấm linh chi và phơi giống nấm bào ngư, quy mô chưa lớn, nhưng khá ổn định. Tiếp tục vừa hoàn thiện quy trình sản xuất, vừa mở rộng dần quy mô đưa lên giàn lưới (dưa lưới) cho giai đoạn sản xuất kinh doanh, đến nay đã đưa vào khai thác 7.500m<sup>2</sup> nhà màng, bước đầu cho kết quả tốt, có lợi nhuận. Do công tác thị trường chưa làm tốt và hiện tượng bệnh phát sinh trong giai đoạn vụ khô nên chưa đủ điều kiện mở rộng quy mô sản xuất ra vùng Ninh Thuận như định hướng.

g. Phân bón hữu cơ vi sinh: Đã làm việc với các nhà khoa học, đã chọn được sản phẩm và công nghệ sản xuất. Do thời gian gần đây giá cả nhiều nông sản như cà phê, cao su, hồ tiêu, thanh long ... sụt giảm quá thấp nên chưa đủ luận chứng cho đầu tư sản xuất phân như kế hoạch năm 2018.

#### **1.4. Tình hình thực hiện đầu tư XDCB:**

Năm 2018 không có dự án đầu tư.

#### **1.5. Về tổ chức lao động**

- Về mặt tổ chức: Ổn định tổ chức sản xuất, bộ máy, không có biến động nhân sự.

- Về lao động: Tổng số lao động đầu kỳ là 49 người, cuối kỳ là 51 người, trong đó 12 lao động không đóng bảo hiểm xã hội. Biên chế lao động đến nay đã tinh giản đến mức tối đa so với điều kiện, quy mô hoạt động của Công ty. Trong định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, tiếp tục tuyển thêm nhân lực cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh này.

Bên cạnh những việc đã làm tốt, một số vấn đề còn tồn đọng, khó khăn nổi lên là:

- Các dự án đầu tư nhà máy cán bông không hoạt động nhưng không chuyển dự án, không bán được máy móc thiết bị để thu hồi vốn.

- Doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại lâu nay chủ yếu là bông, do giá dầu giảm, lượng sợi tồn đọng quá lớn nên việc kinh doanh bông khó khăn; kinh doanh sản phẩm khác như nấm linh chi, dưa lưới ... đã bộc lộ nhiều hạn chế trong tổ chức thị trường, tổ chức bán hàng; sự cạnh tranh ngày càng gay gắt đã làm cho khả năng mở rộng địa bàn, quy mô kinh doanh lúa giống thêm khó khăn.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

### **2.1. Chỉ đạo giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018:**

#### **a. Tình hình thực hiện Nghị quyết:**

Năm 2018 là năm còn nhiều khó khăn, giá sợi trên thị trường không ổn định nên kinh doanh bông bị ảnh hưởng lớn, rủi ro thương trường lớn; vùng Ninh Thuận – Bình Thuận khô hạn nặng nề làm cho tiêu thụ lúa giống bị chững lại, mùa khô đến sớm với nắng nóng bất thường làm cho dưa lưới bị nhiễm bệnh nặng; những thay đổi của Luật pháp về đất đai ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt

động kinh doanh dịch vụ cho thuê và đầu tư xây dựng kho xưởng ... nhưng với sự nỗ lực chung, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có cổ tức.

#### **b. Các hoạt động của HĐQT:**

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018: Đại hội được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và các văn bản được hoàn thiện gửi cho các cổ đông và cá nhân đơn vị thuộc Công ty CP Bông Việt Nam.

- Hội nghị HĐQT: Trong năm 2018 đã tổ chức họp 4 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 6 lần, đưa ra được 9 nghị quyết, 2 quyết định. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thông nhất cao. Ngoài ra, do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng đã được các thành viên HĐQT có ý kiến bằng văn bản.

- Việc thực hiện chức năng giám sát:

- *Giám sát đối với Ban điều hành:* Các thành viên HĐQT đã thực hiện được vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

- *Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các Công ty cổ phần khác có vốn của Công ty:* Đã cử người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát tại các Công ty có cổ phần chi phối. Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của mình. Tuy nhiên chưa thể giải quyết hết những khó khăn ở các Công ty cổ phần : Công ty Bông Tây Nguyên và Công ty Bông và KDTH miền Trung.

#### **2.2. Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT:**

Trong năm 2018 đã ký các hợp đồng mua bán vật tư hàng hóa với ông Vũ Xuân Long – UV HĐQT, TGD Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hố:

- Công ty ký 03 hợp đồng, tổng trị giá: 21.550 triệu đồng;

- Xí nghiệp DVTM ký 4 hợp đồng, tổng trị giá: 4.537 triệu đồng.

#### **2.3. Xây dựng cơ chế quản lý nội bộ:**

Các quy chế nội bộ đã được hoàn thiện bổ sung từ năm 2016, trong năm 2018 không ban hành quy chế mới..

#### **2.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 vừa qua:**

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2018, bầu bổ sung Ban Kiểm soát theo quy định mới của Pháp luật, đề ra được phương hướng, những cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tài chính lành mạnh.

- Thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ tích cực cho Ban điều hành Công ty, cho người quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **2.5. Dự kiến tại Đại hội đồng Cổ Đông năm 2019:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 28/01/2019 của Hội đồng Quản trị: “Thông nhất chủ trương mời người đại diện vốn của Công ty cổ phần Lương thực Vật tư nông nghiệp ĐakLak tham gia vào Hội đồng Quản trị và Ban

kiểm soát của Công ty cổ phần Bông Việt Nam vào kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2019”.

**Đánh giá chung:** Năm 2018, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, vì vậy HĐQT nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*Tóm lại, năm 2018 mặc dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định, Công ty có tích lũy, cổ đông có cổ tức. Do hoạt động sản xuất kinh doanh đang trong quá trình định hướng mới hậu cây bông, lại phải lấy lãi kinh doanh khác bù cho nợ đầu tư từ trước, nên khó đạt được lợi nhuận cao.*

### III. KẾ HOẠCH NĂM 2019

#### 1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn, các yếu tố tác động:

##### *a/ Thuận lợi:*

- Giá đất trên thị trường tăng lên cao, tạo cơ hội cho giá trị tài sản về đất của Công ty tăng lên.
- Áp lực trả nợ đầu tư (AFD) của những năm trước đang dần nhẹ bớt.
- Các cổ đông luôn biết thông cảm, đồng hành cùng Ban điều hành khi thuận lợi cũng như lúc gặp khó khăn.
- Quá trình dịch chuyển vốn giữa các cổ đông hy vọng sẽ có những nhân tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức bộ máy.

##### *b/ Khó khăn:*

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong điều kiện kinh tế mở. Trong thương trường, việc chiếm hoặc mất quyền kiểm soát doanh nghiệp và từ đó việc mất thị phần trong kinh doanh trở thành sự tất nhiên. Trong hoạt động kinh doanh giống cây trồng hiện nay đang có dấu hiệu bất lợi đối với công ty.
- Kinh doanh thương mại, kinh doanh giống cây trồng và cơ chế thị trường luôn tiềm ẩn rủi ro, như giá cả, chiếm dụng vốn, ...
- Do không phát triển được bông, Luật đất đai liên tục bổ sung, điều chỉnh gây bất lợi cho Công ty trong việc cho các đối tác thuê mở cơ sở sản xuất tại các khu đất hiện nay Công ty thuê Nhà nước theo phương thức trả tiền hàng năm.
- Các nhà máy cán bông không có nguồn thu khấu hao, tiếp tục lấy lãi kinh doanh các sản phẩm khác để trả nợ vốn vay.
- Nguồn nhân lực còn những bất cập, hầu hết lao động trên tuổi 40, việc mở ra hướng mới hoạt động kinh doanh trong điều kiện của Công ty là hết sức khó khăn.



## 2. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung tạo cho được thể ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các ngành hàng, sản phẩm sau đây:

- Tập trung kinh doanh thương mại khi có cơ hội những sản phẩm có thể mạnh của Công ty như kinh doanh nhập khẩu bông, hạt nhựa và các sản phẩm từ hạt nhựa.

- Mở rộng nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lúa giống, sớm đưa sản lượng tiêu thụ lên trên 3.000 tấn/năm.

- Làm thật tốt thị trường, đẩy mạnh sản xuất một số nông sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm như dưa lưới, rau củ quả, nấm dược liệu và nấm ăn ...

- Cho thuê nhà xưởng sản xuất, chế biến bông và các quỹ nhà xưởng sản xuất công nghiệp của Công ty. Tiếp tục tổ chức, quản lý tốt việc cho thuê nhà kho, sân bãi và các cơ sở vật chất kỹ thuật để phát huy hơn nữa hiệu quả vốn đầu tư.

- Tìm giải pháp để sớm thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên; Mua hết cổ phần tại Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp Miền Trung để vừa tránh mất vốn vừa củng cố lại tổ chức, đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả tài chính ở doanh nghiệp này.

## 3. Các chỉ tiêu cụ thể:

### a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	NỘI DUNG	ĐVT	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu + thu nhập (không có DT nội bộ)	Tr.đồng	190.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.000	
3	Cổ tức	%	5-7	
4	Thu nhập BQ/tháng/người	1000 đ	9.500	

### b. Về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019

Cải tạo, sửa chữa hệ thống PCCC tại kho xưởng Phan Thiết để vừa phù hợp với công năng hiện nay, vừa khắc phục hư hỏng do đầu tư trên mười năm nay. Sửa chữa mái che các nhà kho, nhà xưởng tại Chi nhánh Đồng Nai. Sửa chữa nhỏ một số hạng mục khác như nền nhà để xe tại văn phòng Công ty, bờ rào bảo vệ tại Chi nhánh Bình Dương, cải tạo khu văn phòng Phan Thiết để chuyển bộ máy quản lý Xí nghiệp.

## 4. Các biện pháp thực hiện kế hoạch:

### 4.1. Về sản xuất kinh doanh:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hố sớm có được công nhận để đưa các giống lúa, giống ngô đã mua bản quyền đang sản xuất thử đưa vào kinh doanh thương mại.

- Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Tìm giải pháp sớm khắc phục tình hình bệnh cây dưa lưới trong mùa khô hạn. Làm tốt hơn công tác thị trường và thực hiện đa dạng hóa thêm các sản phẩm như cà chua, dưa leo không hạt ... Khi có đủ điều kiện về kỹ thuật công nghệ và thị trường sẽ đầu tư mở rộng sản xuất tại vùng Ninh Thuận.

- Nắm bắt kịp thời các diễn biến của thị trường trong nước và thế giới, quan hệ chặt chẽ với Công ty Đại Lục để đưa ra các quyết định chính xác, có hiệu quả nhất trong kinh doanh nhập khẩu bông, sợi, xơ polyester, bao bì, nhựa;

#### **4.2. Về tài chính:**

- Tiếp tục nghiên cứu để tiếp tục tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn.

- Làm tốt công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, xử lý dứt điểm các khoản công nợ xấu. Tài sản không sử dụng (như máy cán bông và dự án đầu tư nhà máy cán bông) hoặc mất phẩm chất cần sớm tìm biện pháp chuyển dự án, cho thuê, bán, thanh lý, ... để nâng cao hơn hiệu quả sử dụng, phát huy tài sản hiện có của Công ty.

- Quan hệ thật tốt với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính để luôn đảm bảo vốn hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính của Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các phương án kinh doanh và xử lý nhanh chóng các yêu cầu về duyệt và lo vốn cho từng phương án kinh doanh cụ thể, nhằm tận dụng cơ hội tốt nhất.

- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi tiêu để tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### **4.3. Về tổ chức Lao động tiền lương:**

- Củng cố, kiện toàn một bước bộ máy quản lý Công ty đủ mạnh nhằm:

+ Hỗ trợ được các Công ty con, các đơn vị trực thuộc (Xí nghiệp DVTM, các Chi nhánh) phát triển.

+ Quản lý tài chính hiệu quả nhất, bảo toàn và không ngừng phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Quan tâm hơn công tác quản lý, quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và có những chính sách thu hút để vừa giữ được cán bộ giỏi, vừa có đội ngũ cán bộ kế cận có thể đáp ứng được công việc khi cần. Quan tâm đúng mức thu nhập và chế độ cho lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Thu nhập bình quân tăng khoảng 5% - 10% so với năm trước.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch năm 2019, Ban điều hành Công ty cổ phần Bông Việt Nam kính trình Đại Hội đồng cổ đông.



*Trần Anh Hòa*



Tp.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015);

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bông Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018 của Tổng giám đốc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Bông Việt Nam đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất năm 2018 của Công ty CP Bông Việt Nam.

Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018, Ban Kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- **Kiểm soát chiến lược:** xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty thông qua.

- **Kiểm soát hoạt động:** xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát việc thực hiện các quy trình nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó có ý kiến với Ban điều hành.

- **Kiểm soát Báo cáo tài chính:** Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Có ý kiến và phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trong kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty cổ phần Bông Việt Nam cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2018 như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>160,612</b>	<b>270,000</b>	<b>175,140</b>	<b>64.81%</b>	<b>109.05%</b>
- Doanh thu thuần từ HĐ SXKD	tr.đồng	150,938		166,300		110.18%
- Doanh thu hoạt động tài chính	tr.đồng	9,006		8,604		95.54%
- Doanh thu khác	tr.đồng	668		236		35.33%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	TH/cùng kỳ năm trước
<b>2. Chi phí</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>157,526</b>	<b>-</b>	<b>171,634</b>		<b>108.96%</b>
- Giá vốn hàng bán	tr.đồng	140,632		153,411		109.09%
- Chi phí hoạt động tài chính	tr.đồng	3,002		4,538		151.17%
<i>Tr.đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>tr.đồng</i>	<i>2,659</i>		<i>3,625</i>		<i>136.33%</i>
- Chi phí bán hàng	tr.đồng	1,520		1,423		93.62%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đồng	11,941		11,964		100.19%
- Chi phí khác	tr.đồng	431		298		69.14%
<b>3. Một số khoản chi phí theo yếu tố</b>	<b>tr.đồng</b>					
- Chi phí khấu hao	tr.đồng	3,364		3,366		100.06%
- Chi phí tiền lương	tr.đồng	5,765		6,237		108.19%
- Chi phí lãi vay	tr.đồng	2,659	<b>-</b>	3,625		136.33%
<b>4. Lợi nhuận</b>	<b>tr.đồng</b>		<b>7,000</b>			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đồng	3,086		3,506	50.09%	113.61%
+ LN từ hoạt động kinh doanh	tr.đồng	2,849		3,568		125.24%
+ LN Khác	tr.đồng	237		-62		%
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	tr.đồng	3,086	7,000	3,504	50.06%	113.55%
<b>5. Lao động và thu nhập</b>						
- Lao động bình quân (người)	người	61		58		95.08%
- Thu nhập bình quân (1.000đ/ng/tháng)		8,270	8,500	9,170	107.88%	110.88%
<b>6. Hiệu quả SXKD và khả năng sinh lời</b>						
- Tỷ suất LN/Tổng tài sản (ROA)	%	2.22%		2.37%		
- Tỷ suất LN/Vốn đầu tư của CSH (ROE)	%	6.17%	14.00%	7.01%	50.06%	
- Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2.04%		2.11%		
- Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần	%	93.17%		92.25%		
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	%	1.99%		2.73%		
- Chi phí bán hàng/DT thuần	%	1.01%		0.86%		
- Chi phí quản lý/DT thuần	%	7.91%		7.19%		
<b>7. Tình hình luân chuyển vốn</b>						
- Số vòng luân chuyển vốn lưu động	Vòng	2		2		
- Số ngày luân chuyển vốn lưu động	Ngày	208		215		
- Số vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7		8		
- Số ngày quay hàng tồn kho	Ngày	52		45		
- Số vòng quay các khoản phải thu	Vòng	3		2		
- Số ngày thu hồi nợ bình quân	Ngày	118		159		
<b>8. Tình hình công nợ và khả năng thanh toán</b>						
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.38		1.32		
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.05		1.07		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0.54		0.57		
- Hệ số nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản ngắn hạn	lần	0.73		0.76		
- Hệ số nợ dài hạn/ Tổng tài sản dài hạn	lần	0.25		0.20		

**Nhận xét:** Trong năm 2018 SXKD của Công ty vẫn hoạt động bình thường như năm trước chủ yếu từ KD thương mại. Do biến động giá cả thị trường đề phòng rủi ro nên nhập khẩu bông giảm. KD nhựa bước đầu có dấu hiệu khả quan, SX lúa giống đang

dần tạo được thị trường ổn định, khả năng tương lai sẽ phát triển tốt. Trồng nấm linh chi và dưa lưới quy mô chưa lớn nhưng ổn định, bước đầu có kết quả tốt.

Phân tích tình hình thực hiện so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, với kế hoạch SXKD năm 2018 Công ty đã xây dựng.

### 1. Tình hình doanh thu – chi phí:

- **Tổng doanh thu:** năm 2018 đạt 175.140 triệu đồng, bằng 64.87% so với kế hoạch, tăng 9.05% so với năm 2017 trong đó:

- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2018 đạt 166.300 triệu đồng, đạt 110.18% doanh thu năm 2017, gồm:

Doanh thu	ĐVT	Số tiền
Doanh thu thuần bán hàng hóa	đồng	154,253,042,490
Trong đó: doanh thu nội bộ	đồng	-
Doanh thu thuần dịch vụ	đồng	12,047,293,838
<b>Tổng cộng</b>	<b>đồng</b>	<b>166,300,336,328</b>

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 đạt 8.604 triệu đồng, bằng 95.54% so với năm 2017, trong đó chủ yếu là doanh thu từ cổ tức:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	So sánh 2018/2017
Lãi tiền gửi	đồng	227,800,085	179,398,212	126.98%
Cổ tức	đồng	7,280,255,647	8,546,641,290	85.18%
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	đồng	7,591,933	5,792,578	131.06%
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	đồng			
Lãi bán hàng trả chậm	đồng	1,088,175,345	273,959,137	397.20%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	đồng	126,048	490	
<b>Cộng</b>		<b>8,603,949,058</b>	<b>9,005,791,887</b>	<b>95.54%</b>

- Thu nhập khác năm 2018 đạt 236 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
Thanh lý tài sản	đồng	187,994,049
Thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng, khác	đồng	48,342,506
<b>Tổng cộng</b>	<b>đồng</b>	<b>236,336,555</b>

#### - Chi phí:

+ Chi phí giá vốn hàng bán 153,41 tỷ đồng.

+ Chi phí tài chính: 4,538 tỷ đồng (trong đó chi phí dự phòng rủi ro đầu tư tài chính dài hạn Bông Tây Nguyên và Bông miền Trung là 913,523 trđ, còn lại là lãi vay).

+ Chi phí bán hàng 1,423 tỷ đồng bằng 93,68% cùng kỳ.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp 11,963 tỷ đồng, tương đương 2017.

### 2. Tình hình lao động – thu nhập

Lao động năm 2018 của Công ty không biến động nhiều so với năm 2017, số lao động bình quân năm 2018 là 58 người, số lao động có mặt tại thời điểm cuối năm là 51 người.

Thu nhập bình quân năm 2018 là 9.170.000 đồng/người/tháng, tăng 11.00% so với năm 2017.

**- Thủ lao HĐQT và Ban Kiểm soát:**

Trong năm Công ty trích và chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Cộng
- Số người	Người	5	3	8
- KP hoạt động, thù lao được phép chi	Đồng	144.000.000	72.000.000	216.000.000
- KP hoạt động, thù lao đã chi	Đồng	144.000.000	72.000.000	216.000.000

**3. Tình hình lợi nhuận – dự kiến chia cổ tức**

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 3.506 triệu đồng, bằng 50.09% so với kế hoạch và bằng 113.61% so với năm 2017. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 3.568 triệu đồng, lợi nhuận khác - 62 triệu đồng (đã trích khấu hao TSCĐ 3,365trđ, dự phòng nợ khó đòi 575,9trđ, dự phòng rủi ro đầu tư tài chính 913,5trđ). Như vậy, 2018 cũng như những năm gần đây lợi nhuận của Công ty có được chủ yếu là do thu nhập tài chính (cổ tức), còn tất cả SXKD, dịch vụ, cho thuê tài sản trên đất chỉ có thể bù các chi phí trong năm.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn điều lệ năm 2018 đạt 7.01%, bằng 50.06% kế hoạch (kế hoạch năm 2018 Tỷ suất LN sau thuế/VĐL là 14.00%)

Tỷ lệ cổ tức năm 2018 dự kiến là 6%, đạt 60% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra (KH 10%).

**II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:**

Theo báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Bông Việt Nam tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

ĐVT: Tr.đ

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		So sánh	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Tuyệt đối	Tương đối
A	1	2	3	4	5=3-1	6=4/2
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>139,096</b>	<b>100.00%</b>	<b>147,895</b>	<b>100.00%</b>	<b>8,799</b>	<b>106.33%</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>86,143</b>	<b>61.93%</b>	<b>97,850</b>	<b>66.16%</b>	<b>11,707</b>	<b>113.59%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	15,292	10.99%	3,538	2.39%	(11,754)	23.14%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	47,181	33.92%	71,047	48.04%	23,866	150.58%
<i>Tr.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>35,396</i>	<i>25.45%</i>	<i>55,265</i>	<i>39.40%</i>	<i>22,869</i>	<i>164.61%</i>
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(12,525)</i>	<i>%</i>	<i>(13,101)</i>	<i>%</i>	<i>(576)</i>	<i>%</i>
4. Hàng tồn kho	20,164	14.50%	18,762	12.69%	(1,402)	93.05%
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(898)</i>	<i>%</i>	<i>(895)</i>		-	100.00%
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,506	2.52%	4,503	3.02%	997	128.44%



<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>52,953</b>	<b>38.07%</b>	<b>50,045</b>	<b>33.84%</b>	<b>(2,908)</b>	<b>94.51%</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	1,711	1.23%	1,369	0.93%	(342)	80.01%
2. Tài sản cố định	15,752	11.32%	12,616	8.53%	(3,136)	80.09%
3. Bất động sản đầu tư	3,827	2.75%	3,557	2.41%	(270)	92.94%
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2017</b>		<b>31/12/2018</b>		<b>So sánh</b>	
	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Tuyệt đối</b>	<b>Tương đối</b>
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5=3-1</b>	<b>6=4/2</b>
4. Tài sản dở dang dài hạn	4,375	3.15%	4,438	3.00%	63	101.44%
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26,416	18.99%	27,328	18.48%	912	103.45%
<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn</i>	<i>(333)</i>		<i>(1,246)</i>		<i>(913)</i>	
6. Tài sản dài hạn khác	872	0.63%	737	0.5%	(135)	84.52%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>139,096</b>	<b>100.00%</b>	<b>147,895</b>	<b>100.00%</b>	<b>8,799</b>	<b>106.33%</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>75,736</b>	<b>54.45%</b>	<b>84,117</b>	<b>56.88%</b>	<b>8,381</b>	<b>111.07%</b>
1. Nợ ngắn hạn	62,584	44.99%	74,253	50.21%	11,669	118.65%
<i>Tr đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>45,446</i>	<i>32.67%</i>	<i>67,454</i>	<i>45.61%</i>	<i>22,008</i>	<i>148.43%</i>
2. Nợ dài hạn	13,152	9.46%	9,864	6.67%	(3,288)	75.00%
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>63,360</b>	<b>45.55%</b>	<b>63,778</b>	<b>43.12%</b>	<b>418</b>	<b>100.66%</b>
1. Vốn chủ sở hữu	63,360	45.55%	63,778	43.12%	418	100.66%
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50,000	35.95%	50,000	33.81%	-	100.00%
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	0.00%	-	0.00%	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	5,308	3.82%	5,308	3.59%	-	100.00%
- Quỹ dự phòng tài chính	-	0.00%	-	0.00%	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	0.00%	-	0.00%	-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	3,086	2.22%	3,504	2.37%	418	113.55%
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	4,965	3.57%	4,965	3.36%	-	100.00%
2. Nguồn kinh phí	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%

## **Nhận xét:**

### **1. Tình hình quản lý công nợ - cân đối khả năng trả nợ**

#### **1.1. Công nợ phải thu:**

Năm 2018 nền kinh tế dần hồi phục nhưng giá cả thị trường vẫn chưa ổn định, việc sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn, Công ty nỗ lực trong việc lựa chọn khách hàng có năng lực tài chính để giao dịch, và tăng cường công tác thu hồi công nợ. Nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2018 là 58.265 triệu đồng, bằng 164.61% so với cuối năm 2017, trong đó một số khách hàng có dư nợ lớn như:

<b>Khách hàng</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Tình trạng nợ</b>
Công ty TNHH màng Châu Âu	20,384,750,400	Nợ luân chuyển
Công ty CP bao bì Đại Lục	16,750,453,500	Nợ luân chuyển
Công ty TSXKD San Hoàng	3,554,173,224	Nợ trên 3 năm
Công ty SX TM Minh Quân	7,541,473,586	Đã khởi kiện ra tòa

Về trích lập dự phòng công nợ khó đòi:

Cụ thể số dư trích lập dự phòng tính đến 31/12/2018:

<b>Khách hàng</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Dư nợ</b>	<b>Mức dự phòng</b>	<b>Số tiền dự phòng</b>
Công ty Dệt nhuộm Thăng Long	Đồng	187,252,000	100%	187,252,000
Công ty TNHH SX TM San Hoàng	Đồng	3,554,173,224	100%	3,554,173,224

Công ty TNHH TM Phú Lạc	Đồng	185,139,128	100%	185,139,128
Công ty TNHH Kim Đức	Đồng	87,268,340	100%	87,268,340
Công ty TNHH XD NM Tam Đạt	Đồng	89,484,243	100%	89,484,243
Công ty SX TM Minh Quân	Đồng	7,541,473,586	60%	4,524,884,152
Bùi Thanh Long	Đồng	114,957,491	100%	114,957,491
Nguyễn Thị Huệ	Đồng	790,135,382	60%	474,081,229
DNTN Hòa Thuận - Gia Lai	Đồng	563,071,451	60%	337,842,871
Công ty CP TM DV Châu Sơn	Đồng	128,544,730	100%	128,544,730
DNTN TM&DV Huy Hoàng	Đồng	1,214,401,709	60%	728,641,025
Một số khách hàng khác	Đồng	4,021,693,711		2,688,830,195
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>18,477,594,995</b>		<b>13,101,098,628</b>

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa gắn liền với các khoản phải thu này (2018 trích thêm 575,9trđ).

## 1.2. Công nợ phải trả:

Đến 31/12/2018 nợ phải trả là 84.117 triệu đồng, bằng 111.07% so với cuối năm 2017, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 1,32 lần, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn (67.454 triệu đồng), vay dài hạn (9.864 triệu đồng), nợ phải trả nhà cung cấp (1.304 triệu đồng) và người mua trả tiền trước (2.311 triệu đồng).

### - Về tình hình vay vốn:

#### a. Vay ngắn hạn:

Công ty thực hiện vay vốn ngắn hạn bằng tiền đồng Việt nam tại các Ngân hàng cụ thể:

Ngân hàng	31/12/2018			31/12/2017
	Lãi suất	Hạn mức	Dư nợ	
NH Đầu tư & Phát triển - CN Sài Gòn	6,5%/năm	90.000.000.000	58.934.246.947	23.221.001.177
NH Đầu tư & Phát triển - CN Hàm Nghi	6,5%/năm	50.000.000.000	8.519.756.530	22.224.957.477
<b>Cộng</b>		<b>140.000.000.000</b>	<b>67.454.003.477</b>	<b>45.445.958.654</b>

Số dư vay vốn ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 là 67.454 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ là 22.008 triệu đồng, tăng 48,43% so với năm 2017.

#### b. Vay dài hạn: Vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Ngân hàng	31/12/2018		31/12/2017
	Lãi suất	Dư nợ	
Hợp phần: đầu tư xây dựng cơ bản	5,5%/năm	9.863.818.347	13.151.752.347
<b>Cộng</b>		<b>9.863.818.347</b>	<b>13.151.752.347</b>

(Trong đó, Cty CP Bông Tây Nguyên còn nợ gốc 1,369 tỷ đồng, lãi chưa trả 50,543trđ)

Khoản vay ngân hàng Phát triển Việt nam được tài trợ từ nguồn vốn ODA theo thỏa ước tín dụng ký ngày 18/12/1998 giữa Bộ Tài chính và Cơ quan phát triển Pháp và hợp đồng vay vốn số 01/2008/HDODA-NHPTVN ngày 02/10/2008 để đầu tư các hạng mục của dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày

08/1/1998 về việc phê duyệt dự án “Phát triển bông và các cây trồng luân xen canh với bông”.

Theo hợp đồng vay vốn ODA sửa đổi bổ sung số 04/2009/HDODA.SĐ.01-NHPTVN thì toàn bộ số dư nợ gốc bằng đồng EUR tính đến ngày 30/4/2009 là 1.793.313,32 EUR được chuyển đổi sang đồng Việt nam theo tỷ giá chuyển đổi do Bộ Tài chính thông báo tháng 05/2009 là 22.001,3VNĐ/EUR.

Ngày 01/11/2007, Công ty đã chuyển giao 6.160.962.733 đồng (tương đương 259.660,42FPF) cho Công ty CP Bông Tây Nguyên theo Biên bản thỏa thuận đã được hai bên ký, lãi suất 8,4%/năm và 6 tháng trả nợ gốc một lần.

Trong năm 2018, Công ty đã trả nợ được 3.287.934.000 đồng.

## 2. Hàng hóa tồn kho:

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 là 18.762 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 12.69% tổng tài sản, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2018 là 897trđ. Năm 2018 không trích lập dự phòng hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là những vật tư chuyên dùng ngành bông và tồn kho trên 3 năm (giá trị sổ sách 1.789.708.376đ), gồm:

Hàng tồn kho	ĐVT	Số dự phòng
Phân bón thuốc sâu	đồng	170,837,903
Hạt bông lai	đồng	70,195,288
Phụ tùng cơ khí	đồng	656,503,205
<b>Cộng</b>		<b>897,536,396</b>

## 3. Tài sản cố định: 31/12/2018 (tỷ đồng)

- Tài sản cố định: 12,616 tỷ đồng
  - + Nguyên giá: 82,183 tỷ đồng
  - + Giá trị hao mòn: 69,567 tỷ đồng
- Bất động sản đầu tư: 3,556 tỷ đồng
  - + Nguyên giá: 12,894 tỷ đồng
  - + Giá trị hao mòn: 9,337 tỷ đồng

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình, BĐS đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 5,255 tỷ đồng.

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng 36,766 tỷ đồng.

## 4. Đầu tư tài chính dài hạn:

Số dư các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2018 là 28.575 triệu đồng, trong đó:

Chỉ tiêu	31/12/2018			31/12/2017	
	Số lượng	% sở hữu	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>I. Đầu tư vào Công ty con</b>			<b>23,688,653,590</b>		<b>23,688,653,590</b>
Công ty CP Bông Tây Nguyên	541,800	54.18%	5,169,025,696	541,800	5,169,025,696
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hố	1,100,895	54.00%	11,995,261,380	1,100,895	11,995,261,380
Công ty CP Bông Vải Miền Trung	455,000	61.34%	6,524,366,514	455,000	6,524,366,514

<b>II. Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>4,886,121,188</b>		<b>3,060,511,188</b>
Công ty CP Sợi Phú Bài	2,696,637,541	250,000	3,060,511,188
Công ty CP Sợi Phú Việt	764,583,647		
Công ty CP Sợi Phú Nam	995,090,000		
Công ty CP Sợi Phú Mai	429,810,000		
<b>Cộng</b>	<b>28,574,774,778</b>		<b>26,749,164,778</b>

Đầu tư tài chính dài hạn trong năm 2018 tăng so với năm 2017 là 1.826 triệu đồng là khoản đầu tư góp vốn tăng thêm tại các Công ty CP Sợi Phú Việt, Công ty CP Sợi Phú Nam và Công ty CP Sợi Phú Việt.

Số trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2018 là: 1.246.466.129 đồng (2018 trích thêm 913.523.429đ), cụ thể:

- Công ty CP Bông Tây Nguyên: 597.599.237 đồng
- Công ty CP Bông & KDTH Miền Trung: 648.866.892 đồng

Năm 2018 Công ty được chia cổ tức từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

<b>Chỉ tiêu</b>		<b>Giá trị</b>
Công ty CP Giống cây trồng Nha Hố (2017)	đồng	800.000.000
Công ty CP Sợi Phú Bài (2017)	đồng	3.546.100.000
Công ty CP Sợi Phú Nam (2016)	đồng	995.090.000
Công ty CP Sợi Phú Nam (2017)	đồng	550.027.699
Công ty CP Sợi Phú Nam (2018)	đồng	392.429.859
Công ty CP Sợi Phú Mai (2016)	đồng	429.810.000
Công ty CP Sợi Phú Mai (2017)	đồng	166.088.089
Công ty CP Sợi Phú Việt (2017)	đồng	400.710.000
<b>Cộng</b>		<b>7.280.255.647</b>

Năm 2018, riêng Cty CP Bông Tây Nguyên lỗ 1.225.398.777đ, Cty CP bông vải & KDTH miền Trung lỗ 605.715.888đ, nên không có cổ tức.

#### **5. Đầu tư XDCB:**

Trong năm 2018 Công ty không đầu xây dựng công trình XDCB nào lớn.

#### **6. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:**

Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2018 là:

	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>Số tiền</b>
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.000.000	50.000.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tập đoàn Dệt May Việt Nam (55%)</i>	<i>2.750.000</i>	<i>27.500.000.000 đồng</i>
<i>Cổ đông khác (45%)</i>	<i>2.250.000</i>	<i>22.500.000.000 đồng</i>

#### **7. Rủi ro tiềm ẩn:**

Năm 2018 nợ xấu khó đòi còn 3,786 tỷ đồng (đã trích 13,101 tỷ đồng), hàng tồn kho mất phẩm chất không cần dùng 1.789.708.376trđ (đã trích 897trđ) và lỗ lũy kế của 2 Công ty con (Tây Nguyên & miền Trung đã trích lập 1,246 tỷ đồng) nếu không dự phòng thêm hàng năm và không có biện pháp giải quyết sẽ là khoản lỗ của Công ty trong những năm kế tiếp.

### **III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT & BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm HĐQT họp định kỳ hàng quý, kiểm điểm và triển khai tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều có Ban kiểm soát tham dự, được chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp, đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

HĐQT thống nhất tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 6%.

#### **2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc luôn thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, chịu khó suy nghĩ, thận trọng, cố gắng bảo toàn vốn cho cổ đông. Trong năm Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã ban hành Quy chế quản lý nợ nhằm giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu khó đòi, không phát sinh thêm công nợ khó đòi năm 2018.

#### **3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ:**

Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Đối chiếu với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018: Trong năm Công ty chưa hoàn thành kế hoạch được giao về doanh thu, tổng doanh thu 175.140 triệu đồng đạt 64.87% so với kế hoạch. Lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch (50,09% KH), do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao. Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế thị trường còn chưa ổn định, nhiều doanh nghiệp phá sản, tình hình kinh doanh bồng của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, việc sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao gặp khó khăn nhất là nguồn cung cấp hạt giống và khâu tiêu thụ. Công ty đã đạt được tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ là 7% và chia cổ tức 6% là sự nỗ lực đáng ghi nhận của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

### **IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra gồm 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên. Trong năm 2018 Ban Kiểm soát có sự thay đổi lớn về nhân sự: Bà Vũ Thị Thùy Dương Trưởng Ban Kiểm soát và Ông Lê Xuân Hòa thành viên Ban Kiểm soát thôi không tham gia ban Kiểm soát, tại ĐHĐCĐ năm 2018 bầu Ông Nguyễn Hữu Thành làm Trưởng Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Bà Hồ Đặng Ngọc Diễm làm thành viên mới.

Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, xây dựng hệ thống biểu mẫu và báo cáo của Ban kiểm soát, thực hiện họp định kỳ đúng quy định của Quy chế, đã thẩm định Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính 6 tháng - năm, các Báo cáo của BKS đều có gửi HĐQT. Trong năm qua, quá trình Ban

Kiểm soát làm việc trao đổi với các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty đã có sự hợp tác tốt.

**V. NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Đề nghị TGD có thể đẩy mạnh KD nhập khẩu nhựa, hoạt động trồng nấm, sản xuất giống cây trồng và phát triển dự án trồng dưa lưới trong nhà màng, đây là các lĩnh vực thế mạnh nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty.

- Đề nghị TGD tiếp tục trích dự phòng hàng tồn kho, chậm luân chuyển, không sử dụng, dự phòng nợ khó đòi lâu năm (nhất là Cty SX-TM Minh Quân), dự phòng rủi ro đầu tư tài chính Bông Tây Nguyên và miền Trung.

- Đề nghị HĐQT phải có biện pháp giải quyết Công ty Bông Tây Nguyên (lỗ lũy kế 2,219 tỷ đồng) và miền Trung (lỗ lũy kế 3,901 tỷ đồng): 2 Công ty có lỗ kéo dài tránh nguy cơ, khả năng mất vốn.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hữu Thành**